

**DỰ THẢO 3**

**KẾ HOẠCH  
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2022 – 2027 CỦA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM**

**1. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

- Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;
- Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM đến năm 2025 tầm nhìn 2035.
- Nghị quyết số 43/NQ-HĐKĐCLGD ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục – Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM;
- Báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM.

Ban Giám hiệu Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2022 – 2027 với những nội dung cơ bản sau:

**2. Ý nghĩa và mục đích cải tiến chất lượng giáo dục**

- Thiết lập một hệ thống đảm bảo chất lượng để phát triển, thực hiện, duy trì và nâng cao chất lượng trong giáo dục đại học, tập trung cải tiến các thủ tục quy trình quản lý và đánh giá có tính hệ thống nhằm giám sát hoạt động của Trường;
- Lập và triển khai các kế hoạch hành động cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo sau quá trình tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của mình, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo theo hướng cao hơn;
- Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng theo kết luận của Đoàn đánh giá ngoài, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh và khắc phục những tồn tại mà Đoàn đánh giá ngoài đã chỉ ra;
- Hàng năm, Trường tiếp tục chỉ đạo củng cố và bổ sung hồ sơ, cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng các quy trình vận hành, giảm thiểu rủi ro, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đến từng đơn vị để thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục;

- Là điều kiện cần thiết để nhà trường thực hiện cam kết chất lượng và tiếp tục đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng trong giai đoạn 2022 – 2027 (chu kỳ 3);
- Thể hiện trình tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm (trách nhiệm giải trình) của Nhà trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Trường.

### 3. Mục tiêu chất lượng phần đầu trong giai đoạn 2022 – 2027

#### 3.1. Mức chất lượng toàn trường

Năm	2022	2023	2024	2025	2026	2027
Mức chất lượng	3,9/7	4/7	4,1/7	4,2/7	4,3/7	4,4/7

#### 3.2. Xếp hạng

Năm	2022	2023	2024	2025	2026	2027
Webometrics	64	60	55	50	45	40
QS-GER	-	-	-	70	60	50
UPM	-	-	100	80	60	40

### 4. Công cụ, nội dung, phân công và tiến độ thực hiện

#### 4.1. Công cụ thực hiện

- Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;
- Báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM;
- Danh mục minh chứng cập nhật trong Báo cáo Đánh giá ngoài (2022 – 2027);
- Sử dụng các phương pháp tiếp cận hệ thống có thể bao gồm ADRI, PDCA hoặc 5W1H;
- Sử dụng sơ đồ hoặc biểu đồ đối với những phản hồi của các bên liên quan;
- Đối với các kết quả cần thể hiện sự tiến triển (xu hướng thực hiện), thành tích (mức độ thực hiện so với các mục tiêu đề ra) và so sánh việc thực hiện với các đối thủ cạnh tranh và/hoặc so chuẩn đối sánh (EFQM);
- Các tài liệu tập huấn và các hướng dẫn khác do Cục Quản lý chất lượng, các Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục cung cấp.

#### 4.2. Nội dung và phân công thực hiện các tiêu chí chưa đạt

Tiêu chuẩn	Tiêu chí chưa đạt	Khuyến nghị của Đoàn ĐGN	Phân công
<b>Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng</b>	<b>Tiêu chí 12.3.</b> Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh việc so chuẩn và đối sánh nội bộ thông qua các hoạt động đánh giá nội bộ (Internal Audit).</li> <li>- Chủ động phối hợp với các CSGD trong nước và quốc tế để trao đổi số liệu, dữ kiện về các mặt hoạt động trọng tâm, từ đó thực hiện so chuẩn và đối sánh một cách thực chất.</li> </ul>	TT.QLCL
<b>Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học</b>	<b>Tiêu chí 14.4.</b> Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường giám sát quá trình triển khai công tác lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của các BLQ, đặc biệt từ NTD trong xây dựng, rà soát, điều chỉnh CDR cho CTĐT/môn học/HP một cách hệ thống và chặt chẽ; bảo đảm tính đại diện của mẫu khảo sát BLQ phục vụ xây dựng, cải tiến CTĐT.</li> <li>- Đối với CTĐT SDH, ban hành đầy đủ, kịp thời và công bố chính thức kế hoạch giảng dạy dựa trên CDR; giám sát đầy đủ việc triển khai giảng dạy theo kế hoạch, hướng tới đạt được CDR.</li> <li>- Tổ chức rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát cho các CTDH SDH định kỳ theo đúng quy định.</li> <li>- Thực hiện cải tiến, ban hành quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá CTDH cũng như cải tiến và ban hành CTDH SDH định kỳ theo quy định.</li> </ul>	P.ĐT, P.SDH&HTQT, Các Khoa
<b>Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập</b>	<b>Tiêu chí 15.1.</b> Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra. <b>Tiêu chí 15.4.</b> Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy định, tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn cho GV việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với TLGD và xác định, lựa chọn các hoạt động dạy, học để đạt được CDR dựa trên nguyên lý sự tương thích có hệ thống (Constructive Alignment).</li> </ul>	P.ĐT, P.SDH&HTQT, Các Khoa

Tiêu chuẩn	Tiêu chí chưa đạt	Khuyến nghị của Đoàn ĐGN	Phân công
	đảm bảo và cải tiến chất lượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện GV tích lũy kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp để cải tiến chất lượng giảng dạy các môn học yêu cầu cao ở kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp.</li> <li>- Khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác doanh nghiệp trong tạo dựng môi trường thực hành nghề nghiệp cho NH, có biện pháp thu hút NH tham gia hoạt động NCKH. Xây dựng các quy định, hướng dẫn và ban hành chính sách thúc đẩy triển khai phương thức dạy học hỗn hợp nhằm nâng cao hiệu quả và cải tiến liên tục chất lượng đào tạo của Trường dựa trên khai thác hiệu quả hệ thống E-learning.</li> <li>- Thực hiện KTĐG việc triển khai hoạt động dạy học của GV và thực hiện đánh giá chất lượng hằng năm từ NH trong, sau khi ra trường cho các CTĐT SDH quy củ, chặt chẽ hơn. Cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, KTĐG NH dựa trên kết quả khảo sát môn học một cách đồng bộ.</li> </ul>	
<b>Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học</b>	<p><b>Tiêu chí 16.3.</b> Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.</p> <p><b>Tiêu chí 16.4.</b> Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các CTĐT SDH, thực hiện nhiều phương pháp KTĐG phù hợp để đạt được CĐR và bảo đảm các phương pháp KTĐG NH đo lường được mức độ đạt được CĐR của môn học.</li> <li>- Thực hiện rà soát, đánh giá các phương pháp KTĐG NH định kỳ ít nhất 1 năm/lần; thực hiện nghiên cứu, phân tích kết quả KTĐG NH, sự tác động của các hình thức KTĐG đối với chất lượng và hình thức tuyển chọn NH định kỳ bằng các công cụ hiện đại, hiệu quả; thực hiện khảo sát/lấy ý kiến của NH, cựu NH về mức độ hài</li> </ul>	TT.QLCL, P.ĐT, P.SDH&HTQT, Các Khoa

Tiêu chuẩn	Tiêu chí chưa đạt	Khuyến nghị của Đoàn ĐGN	Phân công
		<p>lòng của NH về phương pháp, hình thức đánh giá của các môn học/HP cho các CTĐT SDH.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện cải tiến các loại hình, phương pháp đánh giá NH triển khai đồng bộ cho tất cả các CTĐT; đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của những loại hình/phương pháp kiểm tra, đánh giá NH cho hầu hết CTĐT SDH; ban hành chính thức quy trình đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp KTĐG.</li> </ul>	
<p><b>Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học</b></p>	<p><b>Tiêu chí 18.4.</b> Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật các thông tin liên quan về các đề tài NCKH và dự án cũng như các quy định hiện hành trên trang thông tin điện tử của P.KHCN nhằm lan toả ý nghĩa và thu hút sự quan tâm của các BLQ đối với hoạt động KHCN của Trường.</li> <li>- Xây dựng chính sách khuyến khích sự tham gia NCKH của NH, đặc biệt là những NH có KQHT tốt.</li> <li>- Chú trọng việc phân tích kết quả khảo sát để làm căn cứ rà soát, cải tiến chính sách và việc thực hiện chính sách đối với hoạt động NCKH nhằm nâng cao chất lượng hoạt động NCKH.</li> </ul>	<p>P.KHCN</p>
<p><b>Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học</b></p>	<p><b>Tiêu chí 20.4.</b> Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng công tác rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nước để làm căn cứ để điều chỉnh các hoạt động và xây dựng các đối tác trong nước.</li> <li>- Tăng cường kết nối với các hiệp hội và các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để thực hiện các dự án nghiên cứu mang lại nguồn thu hoặc các trang thiết bị được tài trợ để nâng cao chất lượng các nghiên cứu của Trường.</li> </ul>	<p>P.KHCN</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí chưa đạt	Khuyến nghị của Đoàn ĐGN	Phân công
<p><b>Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng</b></p>	<p><b>Tiêu chí 21.3.</b> Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.</p> <p><b>Tiêu chí 21.4.</b> Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung nội dung về “Hoạt động kết nối và PVCD” vào chiến lược phát triển của trường khi đánh giá và điều chỉnh chiến lược giữa kỳ.</li> <li>- Cần xây dựng hệ thống đo lường và triển đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và PVCD.</li> <li>- Xây dựng hệ thống quản lý CSDL tập trung để việc quản lý hoạt động kết nối và PVCD của trường được thuận tiện và phát huy được hiệu quả.</li> <li>- Triển khai nhiệm vụ quản lý về các hoạt động PVCD theo quy định.</li> </ul>	<p>P.CTSV&amp;TTGD Các đơn vị</p>
<p><b>Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo</b></p>	<p><b>Tiêu chí 22.1.</b> Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p> <p><b>Tiêu chí 22.4.</b> Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sớm thiết lập các chỉ tiêu về tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT; thực hiện đối sánh một cách khoa học và đồng bộ cho tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học cho tất cả CTĐT; xây dựng biện pháp cải tiến chất lượng mang tính hệ thống, đồng bộ để tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thôi học cho tất cả các CTĐT, giảm tỷ lệ học lại, thi lại môn học/HP. Theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/HP để có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp của tất cả các CTĐT SDH.</li> <li>- Thực hiện đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình khóa trước, khóa sau của cùng CTĐT, giữa các CTĐT của Trường, với các CTĐT tương ứng trong nước, dự đoán thời gian tốt nghiệp trung bình của NH cho tất cả các CTĐT. Thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp của các CTĐT SDH.</li> <li>- Thực hiện đối sánh tỷ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng công việc của</li> </ul>	<p>P.ĐT, P.SDH&amp;HTQT, Các Khoa</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí chưa đạt	Khuyến nghị của Đoàn ĐGN	Phân công
		<p>NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT một cách bài bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện xác lập, dự đoán khả năng/mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. Bảo đảm tính đại diện của mẫu trong khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ đối với chất lượng của NH tốt nghiệp. Sử dụng kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT để phục vụ mục đích cải tiến một cách hiệu quả và hệ thống. Thực hiện đồng bộ và đúng cách việc đối sánh về sự hài lòng của các BLQ đối với chất lượng của NH sau tốt nghiệp của khóa trước và khóa sau.</li> </ul>	
<p><b>Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học</b></p>	<p><b>Tiêu chí 23.2.</b> Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p> <p><b>Tiêu chí 23.5.</b> Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các BLQ về chất lượng hoạt động NCKH của NH; và xây dựng chính sách khuyến khích NH tích cực tham gia hoạt động NCKH.</li> <li>- Yêu cầu toàn thể các GV có công bố khoa học đăng ký hồ sơ khoa học trên các CSDL như ORCID, ResearcherID, Scopus Author ID, Google Scholar để có thể nhanh chóng cập nhật chỉ số trích dẫn của các công bố khoa học và chỉ số IF của tạp chí. Ngoài ra, cần đưa ra các mục tiêu về công bố khoa học trong các mức chất lượng của các tạp chí (Q1-Q4 của ISI/Scopus) và chỉ số IF của các tạp chí khoa học cho từng năm.</li> <li>- Rà soát và xây dựng kế hoạch cải tiến các chỉ số về loại hình và số lượng TSTT và các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn cũng như chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo</li> </ul>	<p>P.KHCN</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí chưa đạt	Khuyến nghị của Đoàn ĐGN	Phân công
		<p>để cải tiến chất lượng hoạt động nghiên cứu và sáng tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo đảm chi ngân quỹ dùng cho hoạt động NCKH đáp ứng tỉ lệ 5% trong tổng nguồn thu hợp pháp của Trường nhằm nâng cao số lượng và chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo và 3% trong tổng thu từ học phí để đầu tư cho hoạt động NCKH của NH.</li> <li>- Căn cứ vào các mục tiêu của hoạt động KHCN hằng năm để phân bổ ngân quỹ một cách hợp lý.</li> <li>- Hệ thống hoá việc thu thập thông tin phản hồi từ các BLQ về hoạt động nghiên cứu và sáng tạo để cải tiến chất lượng của hoạt động này.</li> <li>- Có đơn vị chuyên trách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo; cần xây dựng chính sách và cơ chế khuyến khích hoạt động khởi nghiệp và chuyển giao các kết quả nghiên cứu và sáng tạo cho các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để nâng cao vị thế của Trường trong cộng đồng.</li> </ul>	
<p><b>Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng</b></p>	<p><b>Tiêu chí 24.2.</b> Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</p> <p><b>Tiêu chí 24.4.</b> Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện giám sát, đánh giá và đối sánh các hoạt động kết nối và PVCD có hệ thống.</li> <li>- Xây dựng hệ thống thu thập và tổng hợp thông tin phản hồi từ các BLQ về các hoạt động kết nối và PVCD để làm cơ sở cải tiến.</li> <li>- Đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCD và lấy ý kiến các BLQ về tác động của các hoạt động này để làm cơ sở cải tiến.</li> <li>- Xây dựng hệ thống thu thập, đo lường và đánh giá mức độ hài lòng</li> </ul>	<p>P.CTSV&amp;TTGD TT.QLCL</p>



Tiêu chuẩn	Tiêu chí chưa đạt	Khuyến nghị của Đoàn ĐGN	Phân công
	sát và đối sánh để cải tiến.	của các BLQ đối với hoạt động kết nối và PVCĐ để làm cơ sở cải tiến.	
<b>Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường</b>	<b>Tiêu chí 25.2.</b> Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình hoá hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các BLQ và CSDL về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ; thực hiện việc thu thập một cách hệ thống chỉ số tài chính, cũng như dữ liệu đối sánh với thị trường liên quan tới hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ. Từ đó, xây dựng kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng hoạt động dựa trên thông tin phản hồi của các BLQ, của thị trường thường xuyên và mang tính hệ thống.</li> <li>- Thực hiện đối sánh kết quả các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.</li> </ul>	P.KHTC

#### 4.3. Nội dung và phân công thực hiện các tiêu chuẩn theo Thông tư 12

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị cần triển khai thực hiện	Phân công
<b>ĐBCL về mặt chiến lược</b>		
<b>1.</b> Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến TN, SM, mục tiêu và TLGD đến các BLQ ngoài trường. Định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý của Trường trong công tác tuyên truyền, phổ biến TN, SM, giá trị văn hóa và các mục tiêu của Trường đến các BLQ.	TT.QLCL
<b>2.</b> Hệ thống quản trị	- Thúc đẩy thành lập Hội đồng trường (HĐT) theo quy định của Luật GDDH. Thực hiện chuyển tiếp việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự, về tài chính và tài sản theo các quy định của Luật GDDH, và các quy định liên quan. Ban hành văn bản quy định chi tiết về nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của từng đơn vị trực thuộc Trường để thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân trong Trường. Có kế hoạch	P.TCHC

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị cần triển khai thực hiện	Phân công
	tổng thể của công tác bồi dưỡng nhân sự lãnh đạo, quản lý về quản trị hiện đại. Rà soát, đánh giá, thực hiện công tác thanh tra nội bộ nhằm cải tiến chất lượng và hiệu quả của hệ thống quản trị định kỳ hằng năm.	
3. Lãnh đạo và quản lý	- Hoàn thiện công tác thanh tra – pháp chế của Trường, kịp thời nắm bắt các văn bản mới và thể chế hóa thành quy định của Trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến TN, SM, mục tiêu và TLGD đến các BLQ ngoài trường. Định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý của Trường trong công tác tuyên truyền, phổ biến TN, SM, giá trị văn hóa và các mục tiêu của Trường đến các BLQ.	P.TCHC
4. Quản trị chiến lược	- Việc triển khai KHCL nên được thực hiện đồng bộ với việc xây dựng kế hoạch năm học. Tương tự, việc đánh giá KHCL cũng nên sơ kết từng năm cùng với hoạt động tổng kết hoạt động năm học. Bổ sung kế hoạch chi tiết (Logframe) trong kế hoạch phát triển Trường thể hiện rõ các bước thời gian để hoàn thành các KPIs. Trường nên thực hiện xây dựng kế hoạch tài chính năm học đồng thời với xây dựng kế hoạch – năm học để đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động triển khai KHCL, tăng tính chủ động cho đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ năm học. Tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý công việc nhằm hỗ trợ cho công tác quản trị của Trường theo định hướng chuyển đổi số công tác quản lý.	P.TCHC; TT.QLCL
5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phụ vụ cộng đồng	- Việc xây dựng và cải tiến chính sách cần dựa trên ý kiến các BLQ. Chuẩn hóa quy trình và công cụ khảo sát ý kiến các BLQ (nội dung, đối tượng khảo sát,...). Cần ban hành và triển khai quy trình giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế.	P.TCHC; P.ĐT; P.KHCN; P.SDH&HTQT; P.CTSV&TTGD
6. Quản lý nguồn nhân lực	- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Đánh giá bối cảnh phát triển kinh tế xã hội tại địa phương để xác định rõ tính khả thi của các chỉ tiêu kế hoạch của Trường và đưa ra những điều chỉnh phù hợp bối cảnh và tiềm năng thực sự của Trường. Bồi dưỡng chuyên môn sâu cho GV, NV phù hợp với bối cảnh phát triển của Trường. Tăng cường tính thực tiễn nghề nghiệp	P.TCHC

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị cần triển khai thực hiện	Phân công
	cho đội ngũ GV và phát triển năng lực giảng dạy dựa trên CDR và ứng dụng ICT (Information & Communication Technologies – Công nghệ thông tin và truyền thông). Bảo đảm đủ nhân sự vận hành các phòng thực hành, thí nghiệm.	
7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	- Xây dựng chiến lược, kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp hỗ trợ việc thực hiện TN, SM, các mục tiêu chiến lược. Tăng cường thiết bị tại các phòng thí nghiệm, thực hành. Cải tiến hệ thống CNTT phần cứng, phần mềm đáp ứng nhu cầu quản lý dạy và học.	P.KHTC; P.QTTB
8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	- Cần huy động thêm các nguồn lực tài chính từ các đối tác nước ngoài. Tăng cường trao đổi GV, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ của nguồn nhân lực thông qua việc mở rộng các quan hệ đối ngoại.	P.TCHC; P.SDH&HTQT
<b>ĐBCL về mặt hệ thống</b>		
9. Hệ thống ĐBCL bên trong	- Cập nhật quy định ĐBCL để phù hợp với tình hình mới. Xác định rõ chức năng nhiệm vụ về ĐBCL của các tổ chức, cá nhân trong trường để giúp việc triển khai, giám sát đánh giá công việc được rõ ràng và hiệu quả. Hoàn thiện, ban hành và công bố hệ thống các quy trình ĐBCL để thực hiện hiệu quả của việc phổ biến, hướng dẫn, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy trình. Tăng cường sự tham gia của đội ngũ GV, NV vào công tác ĐBCL. Gắn kết công tác ĐBCL vào các hoạt động thường xuyên của Trường. Vận dụng tối đa ứng dụng CNTT vào công tác ĐBCL.	TT.QLCL
10. Đánh giá chất lượng bên trong và bên ngoài	- Công tác TĐG và đánh giá nội bộ cần được đẩy mạnh, không chỉ dừng ở TĐG phục vụ mục tiêu kiểm định. Cần xây dựng các quy trình, tiêu chuẩn TĐG, đánh giá nội bộ cho các mảng công tác chuyên môn như đào tạo, NCKH, hỗ trợ NH, PVCĐ. Cần bảo đảm sự tham gia tích cực hơn của GV vào công tác ĐBCL chứ không chỉ tập trung ở TT.QLCL và nhóm công tác chuyên trách.	TT.QLCL
11. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	- Bổ sung các chức năng tổng hợp, phân tích thông tin cho các hệ thống phần mềm hiện tại. Cải tiến phương thức phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm để tăng tính chủ động cho các bộ phận sử dụng	TT.QLCL

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị cần triển khai thực hiện	Phân công
	phần mềm. Tăng cường sự kết nối chia sẻ thông tin giữa các mảng công tác. Phân cấp truy cập số liệu cho các đối tượng khác nhau giúp sử dụng hiệu quả thông tin phục vụ công tác ra quyết định và cải tiến chất lượng.	
12. Nâng cao chất lượng	- Đẩy mạnh việc so chuẩn và đối sánh nội bộ. Chủ động phối hợp với các CSGD trong nước và quốc tế để trao đổi số liệu, dữ kiện về các mặt hoạt động trọng tâm, thông qua đó thực hiện so chuẩn và đối sánh hiệu quả và thực chất.	TT.QLCL
<b>ĐBCL về mặt thực hiện chức năng</b>		
13. Tuyển sinh và nhập học	- Tăng cường thực hiện khảo sát nhu cầu thị trường lao động để hỗ trợ công tác tuyển sinh, tư vấn định hướng nghề nghiệp và phát triển CTĐT hiệu quả; chú trọng việc thu thập ý kiến phản hồi từ các khoa/phòng ban, GV và NV tham gia công tác tuyển sinh, truyền thông và nhập học cũng như cần xem xét những đề xuất hợp lý trong các buổi họp đánh giá tổng kết công tác tuyển sinh hàng năm để đánh giá hiệu quả và cải tiến quy trình nhằm nâng cao hiệu quả công việc trong công tác tuyển sinh và nhập học.	P.ĐT; P.SĐH&HTQT; TT.TS&TT; Các Khoa
14. Thiết kế và rà soát chương trình giảng dạy	- Tăng cường giám sát quá trình triển khai công tác lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của các BLQ, đặc biệt từ NTD trong xây dựng, rà soát, điều chỉnh CĐR cho CTĐT/môn học/ HP; bảo đảm tính đại diện của mẫu khảo sát BLQ phục vụ xây dựng, cải tiến CTĐT. Đối với CTĐT SĐH, ban hành đầy đủ, kịp thời và công bố chính thức kế hoạch giảng dạy dựa trên CĐR; giám sát đầy đủ việc triển khai giảng dạy theo kế hoạch, hướng tới đạt được CĐR; rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát cho các CTDH định kỳ theo đúng quy định; thực hiện cải tiến, ban hành quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá CTDH cũng như cải tiến và ban hành CTDH định kỳ theo quy định.	P.ĐT; P.SĐH&HTQT; Các Khoa
15. Giảng dạy và học tập	- Xây dựng quy định, tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho GV việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với TLGD, xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học để đạt được CĐR dựa trên nguyên lý sự tương thích có hệ thống (Constructive	P.ĐT; P.SĐH&HTQT; Các Khoa

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị cần triển khai thực hiện	Phân công
	Alignment). Tạo điều kiện GV tích lũy kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác doanh nghiệp giúp NH có môi trường thực hành nghề nghiệp, có biện pháp thu hút NH tham gia hoạt động NCKH. Xây dựng các quy định, hướng dẫn và ban hành chính sách thúc đẩy triển khai phương thức dạy học hỗn hợp. Thực hiện giám sát, đánh giá việc triển khai hoạt động dạy học của GV và thực hiện đánh giá chất lượng hằng năm từ NH trước và sau khi ra trường cho các CTĐT SDH quy củ, chặt chẽ. Cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, KTĐG NH dựa trên kết quả khảo sát môn học một cách đồng bộ.	
16. Đánh giá sinh viên	- Đối với các CTĐT SDH: (1) thực hiện nhiều phương pháp KTĐG phù hợp để đạt được CĐR và bảo đảm các phương pháp KTĐG NH đo lường được mức độ đạt được CĐR của môn học; thực hiện rà soát, đánh giá các phương pháp KTĐG NH định kỳ ít nhất 1 năm/lần; thực hiện nghiên cứu, phân tích kết quả KTĐG NH, sự tác động của các hình thức KTĐG đối với chất lượng và hình thức tuyển chọn NH định kỳ bằng các công cụ hiện đại, hiệu quả; thực hiện khảo sát/lấy ý kiến của NH, cựu NH về mức độ hài lòng về phương pháp, hình thức đánh giá của các môn học/HP. Thực hiện đồng bộ việc cải tiến các loại hình, phương pháp đánh giá NH cho tất cả các CTĐT; đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của những loại hình/phương pháp KTĐG NH cho hầu hết CTĐT SDH; ban hành chính thức quy trình đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp KTĐG.	P.ĐT; P.SDH&HTQT; TT.QLCL; Các Khoa
17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ sinh viên	- Các ý kiến của người học về dịch vụ hỗ trợ cần được thông tin chính thức đến cố vấn học tập (CVHT) để việc cải tiến chất lượng được đầy đủ và kịp thời. Bổ sung nội dung khảo sát ý kiến các bên liên quan về hệ thống giám sát. Cải tiến việc phản hồi thông tin qua hộp thư chung của trường.	P.CTSV&TTGD
18. Quản lý nghiên cứu khoa học	- Cập nhật các thông tin liên quan về các đề tài NCKH và dự án cũng như các quy định hiện hành trên trang website của Phòng Khoa học công nghệ (P.KHCN)	P.KHCN

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị cần triển khai thực hiện	Phân công
	nhằm lan toả ý nghĩa và thu hút sự quan tâm của các BLQ đối với hoạt động KHCN của Trường; xây dựng chính sách khuyến khích sự tham gia NCKH của NH, đặc biệt là những NH có kết quả học tập (KQHT) tốt; chú trọng việc phân tích kết quả khảo sát để làm căn cứ rà soát, cải tiến chính sách và việc thực hiện chính sách đối với hoạt động NCKH nhằm nâng cao chất lượng hoạt động NCKH.	
19. Quản lý tài sản trí tuệ	- Các đơn vị trực thuộc cần thực hiện việc xây dựng kế hoạch và quy định TSTT tại các đơn vị đúng quy chế quản trị TSTT đã ban hành. Có giải pháp khuyến khích giảng viên đăng ký quyền SHTT đối với các sản phẩm có tính ứng dụng cao và tính mới.	P.KHCN
20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	- Chú trọng công tác rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nước để làm căn cứ để điều chỉnh các hoạt động và xây dựng các đối tác trong nước; tăng cường kết nối với các hiệp hội và các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để thực hiện các dự án nghiên cứu mang lại nguồn thu hoặc các trang thiết bị được tài trợ để nâng cao chất lượng các nghiên cứu của Trường.	P.KHCN; P.SĐH&HTQT
21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	- Xây dựng hệ thống đo lường và triển đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và PVCĐ. Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu (CSDL) tập trung để việc quản lý hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của trường được thuận tiện và phát huy được hiệu quả. Triển khai nhiệm vụ quản lý về các hoạt động phục vụ cộng đồng theo quy định.	P.CTSV&TTGD
<b>Kết quả hoạt động</b>		
22. Kết quả đào tạo	- Cần sớm thiết lập các chỉ tiêu về tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học, mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả CTĐT; thực hiện đối sánh một cách khoa học và đồng bộ cho tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, mức độ đáp ứng công việc của NH sau tốt nghiệp cho tất cả CTĐT; xây dựng biện pháp cải tiến chất lượng mang tính hệ thống, đồng bộ để tăng tỉ lệ tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học cho tất cả các CTĐT, giảm tỉ lệ học lại, thi lại môn học/HP. Theo	P.ĐT; P.SĐH&HTQT; TT.QLCL

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị cần triển khai thực hiện	Phân công
	<p>đổi, giám sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, tỉ lệ học lại, thi lại các môn học/HP. Thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp của các CTĐT SDH. Bảo đảm tính đại diện của mẫu và sử dụng kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ đối với chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả CTĐT để cải tiến một cách hiệu quả và hệ thống.</p>	
<p><b>23.</b> Kết quả nghiên cứu khoa học</p>	<p>- Xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các BLQ về chất lượng hoạt động NCKH của NH; xây dựng chính sách khuyến khích NH tích cực tham gia hoạt động NCKH; yêu cầu toàn thể các GV có công bố khoa học đăng ký hồ sơ khoa học trên các CSDL như ORCID, ResearcherID, Scopus Author ID, Google Scholar để Trường có thể nhanh chóng cập nhật chỉ số trích dẫn của các công bố khoa học và chỉ số IF của tạp chí. Ngoài ra, Trường cần đưa ra các mục tiêu về công bố khoa học trong các mức chất lượng của các tạp chí (Q1-Q4 của ISI/Scopus) và chỉ số IF của các tạp chí khoa học cho từng năm; cần thực hiện việc rà soát và xây dựng kế hoạch cải tiến các chỉ số về loại hình và số lượng TSTT và các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn cũng như chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo để có cải tiến chất lượng hoạt động nghiên cứu và sáng tạo; cần đảm bảo chi ngân quỹ dùng cho hoạt động NCKH để đáp ứng tỉ lệ 5% trong tổng nguồn thu hợp pháp của Trường nhằm nâng cao số lượng và chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo và 3% từ học phí để đầu tư cho hoạt động NCKH của NH; cần căn cứ vào các mục tiêu của hoạt động KHCN hằng năm để phân bổ ngân quỹ một cách hợp lý; cần hệ thống hoá việc thu thập thông tin phản hồi từ các BLQ về hoạt động nghiên cứu và sáng tạo để cải tiến chất lượng của hoạt động này; cần có đơn vị chuyên trách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo; cần xây dựng chính sách và cơ chế khuyến khích hoạt động khởi nghiệp và chuyển giao các kết quả nghiên cứu và sáng tạo cho các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để nâng cao vị thế của Trường trong cộng đồng.</p>	<p>P.KHCN</p>

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị cần triển khai thực hiện	Phân công
24. Kết quả đóng góp phục vụ cộng đồng	- Giám sát, đánh giá và đối sánh các hoạt động kết nối và PVCD có hệ thống. Xây dựng hệ thống thu thập và tổng hợp thông tin phản hồi từ các BLQ về các hoạt động kết nối và PVCD. Đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng và lấy ý kiến các bên liên quan về tác động của các hoạt động này. Xây dựng hệ thống thu thập, đo lường và đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động kết nối và PVCD.	P.CTSV&TTGD; TT.QLCL
25. Kết quả tài chính và thị trường giáo dục	- Quy trình hoá hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các BLQ và CSDL về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD; thu thập dữ liệu đối sánh với thị trường. Từ đó, xây dựng kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng hoạt động dựa trên thông tin phản hồi của các BLQ, của thị trường tốt hơn.	P.KHTC

#### 4.4. Tiến độ thực hiện

##### 4.4.1. Giai đoạn 1 (2022– 2025):

- Duy trì các hoạt động của Trường theo các tiêu chí đã đạt, triển khai thực hiện các khuyến nghị cải tiến của Đoàn đánh giá ngoài;
- Khắc phục các tiêu chí chưa đạt (4.2), đối sánh với các tiêu chí mới theo Thông tư 12 (4.3);
- Cập nhật lại danh mục minh chứng online và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá gửi các bên liên quan theo đúng quy định báo cáo tự đánh giá giữa chu kỳ;
- Triển khai thực hiện (tập trung xây dựng kế hoạch chiến lược) và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (tập trung xây dựng quy trình quản lý và quy trình kiểm soát);
- Rà soát và tăng cường chất lượng thông tin nâng cao thứ hạng theo tiêu chuẩn Webometrics;
- Đăng ký và chuẩn bị báo cáo kèm hồ sơ minh chứng tham gia xếp hạng QS-GER và UPM.

##### 4.4.2. Giai đoạn 2 (2025 – 2027):

- Chuyển toàn bộ hoạt động của Trường theo tiêu chuẩn mới, cập nhật lại danh mục minh chứng;
- Triển khai hoạt động tự đánh giá cấp trường vào năm 2026;
- Đăng ký và chuẩn bị đón Đoàn đánh giá ngoài (chu kỳ 3) đến khảo sát sơ bộ và chính thức vào đầu năm 2027, công bố quyết định và trao Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giai đoạn 2022 – 2026 trước 06/9/2027.



#### 4.4.3. Tiến độ của từng năm học

TT	Hoạt động	Tháng											
		9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8
1.	Thông báo	■											
2.	Thành lập nhóm	■											
3.	Xây dựng kế hoạch	■											
4.	Tập huấn		■	■									
5.	Phân tích tiêu chí			■									
6.	Thu thập minh chứng				■	■	■	■	■	■			
7.	Phân tích minh chứng						■	■	■	■			
8.	Viết báo cáo TĐG						■	■	■	■			
9.	Rà soát báo cáo TĐG							■	■	■			
10.	Xác nhận báo cáo TĐG									■	■		
11.	Thông tin phản hồi										■		
12.	Cải tiến ĐBCL											■	■
13.	Hoàn thiện báo cáo TĐG											■	■
14.	Công khai báo cáo TĐG												■
15.	Báo cáo các bên liên quan												■
16.	Cải tiến hệ thống IQA	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■

## 5. Huy động các nguồn lực

### 5.1. Nhân lực

#### 5.1.1. Kiện toàn Hội đồng ĐBCL (Hội đồng TĐG)

- Hội đồng ĐBCL có 27 thành viên, do Hiệu trưởng quyết định thành lập;
- Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá là Hiệu trưởng (1); Phó Chủ tịch là một Phó Hiệu trưởng (1); Thư ký là trưởng đơn vị đảm bảo chất lượng (1). Các thành viên khác gồm đại diện của Hội đồng trường (1) Hội đồng khoa học và đào tạo (1), tổ chức đảng (1), các tổ chức đoàn thể (2); đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng (2) và một số phòng/trung tâm (8), khoa/bộ môn (3); đại diện giảng viên (3), người học (3);
- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật và bổ sung Quy định về hoạt động của Hội đồng ĐBCL phù hợp với tình hình thực tế.

### 5.1.2. Nhóm công tác chuyên trách

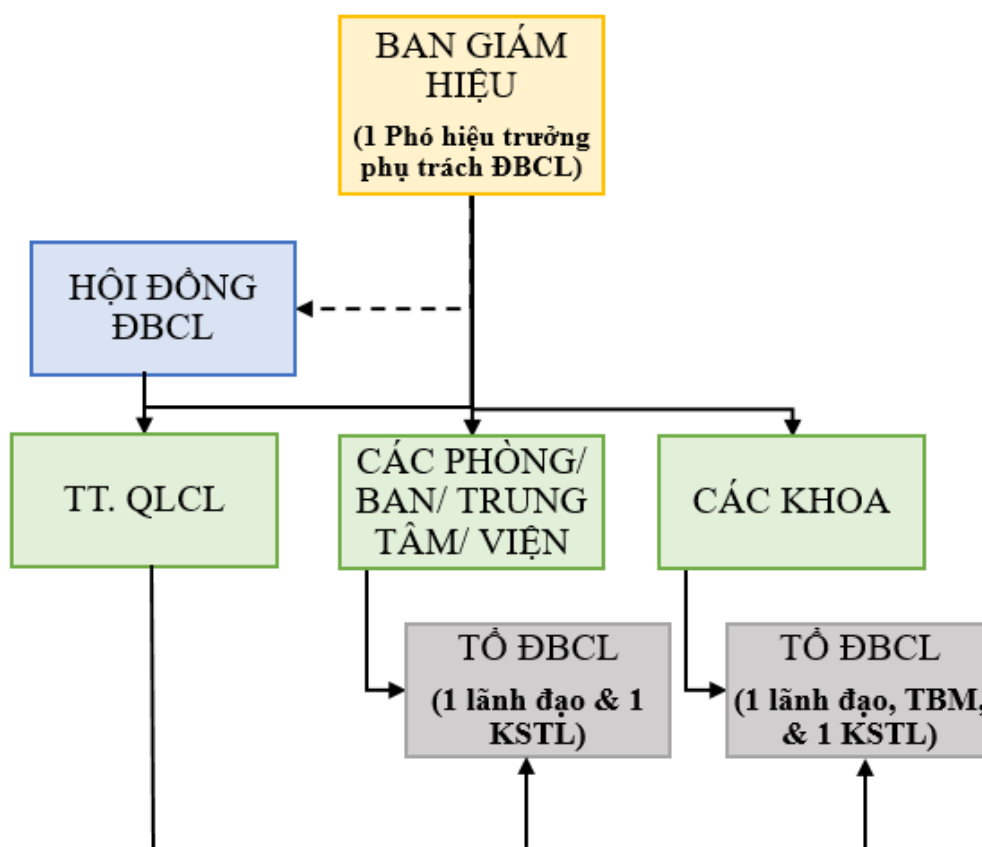
<b>Nhóm</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Tiêu chuẩn (số tiêu chí)</b>
<b>1</b> 5 tiêu chuẩn (23 tiêu chí)	BGH P.TCHC	2. Quản trị (4) 3. Lãnh đạo và quản lý (4) 4. Quản trị chiến lược (4) 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng (4) 6. Quản lý nguồn nhân lực (7)
<b>2</b> 3 tiêu chuẩn (11 tiêu chí)	P.QTTB P.KHTC P.TCHC P.SĐH&HTQT	7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất (5) 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại (4) 25. Kết quả tài chính và thị trường giáo dục (2)
<b>3</b> 5 tiêu chuẩn (24 tiêu chí)	BGH TT.QLCL	1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa (5) 9. Hệ thống ĐBCL bên trong (6) 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài (4) 11. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong (4) 12. Nâng cao chất lượng (5)
<b>4</b> 4 tiêu chuẩn (17 tiêu chí)	TT.TS&TT P.CTSV&TTGD	13. Tuyển sinh và nhập học (5) 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học (4) 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng (4) 24. Kết quả phục vụ cộng đồng (4)
<b>5</b> 4 tiêu chuẩn (18 tiêu chí)	P.ĐT TT.QLCL P.SĐH&HTQT CácKhoa	14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học (5) 15. Giảng dạy và học tập (5) 16. Đánh giá người học (4) 22. Kết quả đào tạo (4)
<b>6</b> 4 tiêu chuẩn (18 tiêu chí)	P.KHCN P.SĐH&HTQT	18. Quản lý NCKH (4) 19. Quản lý tài sản trí tuệ (4) 20. Hợp tác và đối tác NCKH (4) 23. Kết quả NCKH (6)

### 5.1.3. Ban thư ký

Ban Thư ký bao gồm các viên chức của đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng, thư ký các Nhóm công tác chuyên trách và các viên chức khác, trong đó trưởng đơn vị đảm bảo chất lượng được chỉ định làm trưởng ban.

Trong trường hợp cần thiết, tiến hành thành lập các Tổ giúp việc xử lý dữ liệu, theo dõi và giám sát hoạt động cải tiến, thu thập thông tin minh chứng và xây dựng phần mềm lưu trữ dữ liệu minh chứng trực tuyến.

#### 5.1.4. Cấu trúc hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường



#### 5.2. Cơ sở vật chất

- Phòng làm việc: P.C307;
- Phòng lưu trữ hồ sơ kiểm định cấp Trường và cấp CTĐT: Online;
- Tận dụng cơ sở vật chất hiện có tại các đơn vị, đồng thời trang bị thêm tủ hồ sơ, bìa công, bìa phân trang... (mỗi đơn vị có kế hoạch cụ thể).

#### 5.3. Tài chính

- Chi bồi dưỡng trách nhiệm của Hội đồng TĐG, Nhóm công tác chuyên trách, Ban thư ký;
- Chi tập huấn, thuê chuyên gia tư vấn (nếu có, thực hiện theo hợp đồng);
- Chi thu thập tài liệu và xử lý minh chứng;
- Chi phỏng vấn, điều tra, khảo sát ý kiến: sinh viên, công chức – viên chức, Giảng viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp (có thể khoán);
- Chi viết hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn;
- Chi vật tư, văn phòng phẩm và chi khác.

Kinh phí từ các nguồn do Trường cấp, trên cơ sở có dự toán cụ thể, hợp lý cho từng công việc (đính kèm bản dự trù công việc thực hiện theo kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm).

## 6. Tổ chức thực hiện

- Trường kiện toàn Hội đồng tự đánh giá giúp Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai hoạt động tự đánh giá theo đúng quy định;
- TT. QLCL xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng, xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm về công tác đảm bảo chất lượng, xây dựng quy trình kiểm soát cải tiến chất lượng cấp trường, tổng hợp báo cáo bổ sung quá trình tự đánh giá với các bên liên quan, phối hợp với P.KHTC lập dự trù kinh phí trình Hiệu trưởng phê duyệt;
- P.TCHC xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ, phối hợp với TT. QLCL xây dựng nhiệm vụ đảm bảo chất lượng tại các đơn vị, thẩm định kế hoạch liên quan đến các mảng hoạt động của Trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội hàm các tiêu chí liên quan, xây dựng các chỉ tiêu định lượng của Trường và của các đơn vị làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chiến lược hàng năm;
- TT.TS&TT xây dựng kế hoạch truyền thông kịp thời phổ biến hoạt động và kết quả về chất lượng của Trường đến tất cả các bên liên quan;
- Các đơn vị có liên quan lập kế hoạch chi tiết trong từng nội dung công việc và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

### *Nơi nhận:*

- Cục QLCL – Bộ GD&ĐT;
- Vụ PTNNL – Bộ Công Thương;
- Trung tâm KĐCLGD – ĐHQG TP.HCM;
- Đảng ủy, BGH;
- Hội đồng TĐG, Ban Thư ký và Nhóm CTCT;
- Các đơn vị trong trường;
- Website Trường; Cổng thông tin GV, SV;
- Lưu VT, TT.QLCL.

**HIỆU TRƯỞNG**